

Bản án số: 62/2017/HSST
Ngày 15 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Doan

Ông Tạ Văn Đức.

-Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duẩn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà:
Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2017/HSST - QĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh ngày 15/10/1971; sinh trú quán: Khu hành chính 15, phường L, thành phố V, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Dương Thị K, sinh năm 1936; vợ: Lại Mai H, sinh năm 1977; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2017 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn D: Bà Phan Thị Kim L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Số 12 đường Tr, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu hành chính 15, xóm B, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/11/2017, Trần Văn D đi bộ đến khu vực đường tàu thuộc phường Ng, thành phố V mua 01 gói ma túy (Heroine) của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 250.000 đồng. D mang về nhà chia làm hai phần, một phần để sử dụng, một phần cất giấu nhằm mục đích có ai mua thì bán kiếm lời.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, D nhận được điện thoại của Nguyễn Văn Đ, ở thôn L, xã T, huyện Y hỏi mua một gói ma túy heroine với giá 400.000 đồng. D đồng ý và hẹn Đ đến khu đất mới thuộc thôn 5, L, xã Y, huyện Y để trao đổi mua bán. Sau đó D đem theo 02 gói ma túy và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88B1-167.24 đến điểm hẹn Đ. Khi D và Đ đang trao đổi mua bán ma túy thì bị Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu tại lòng bàn tay phải của Đ 01 gói nhỏ bằng giấy kẻ màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (Đ khai là gói ma túy vừa mua của D với giá 400.000 đồng). Vật chứng được niêm phong ký hiệu A1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Thu tại túi quần sau của D 01 gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, D khai là ma túy, vật chứng được niêm phong ký hiệu A2, thu tại túi áo ngực bên trái của D đang mặc 400.000 đồng (D khai là tiền vừa bán ma túy cho Đ mà có); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q-mobile màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 88B1-167.24.

Cùng ngày, Công an huyện Yên Lạc ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn D, tại khu hành chính 15, phường L, thành phố V, tỉnh V. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận giám định số: 1334/KLGD ngày 08/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,0759 gam (Không phải không bảy năm chín gam, không kể bao bì) loại Heroine.

Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy có khối lượng (trọng lượng) là 0,0454 gam (Không phải không bốn năm bốn gam, không kể bao bì) loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, D khai nhận về nguồn gốc ma túy bán cho Đ là do D mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi ở khu vực đường tàu thuộc phường Ng, thành phố V với giá 250.000 đồng về để sử dụng và bán kiếm lời. Đối với chiếc xe máy thu giữ của D, D khai mượn của chị Trần Thị H, sinh năm

1983, ở Khu hành chính 15, xóm B, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 07/8/2017 làm phương tiện đi lại. Chị H không biết D sử dụng đi bán ma túy. Ngày 14/11/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc trả lại cho cho H.

Tại Cáo trạng số 65/KSĐT- MT ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Trần Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ của D, tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Q-mobile của Dương và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia của Đ.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị áp dụng điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 05/11/2017, tại khu đất mới thuộc thôn 5 L, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Văn D đang bán trái phép 01 gói ma túy Heroine cho Nguyễn Văn Đ với giá 400.000 đồng thì bị bắt quả tang. Vật chứng thu giữ 01 gói ma túy Heroine có

khối lượng (trọng lượng) là 0,0759 gam và thu trong người D 01 gói ma túy Heroine có khối lượng (trọng lượng) là 0,454 gam. Hành vi bán trái phép chất ma túy của Trần Văn D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009.

Điều luật quy định: " Người nào ... mua bán trái phép chất ma túy ... thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước và xâm phạm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khoẻ con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Trong khi cả xã hội đang đấu tranh để đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống thì bị cáo lại làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy cho xã hội và cho bản thân nhưng vẫn thực hiện. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo là người có sức khoẻ, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, ăn chơi đua đòi nên nghiện ma túy. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao, song xét thấy ở Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người khuyết tật nặng, theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13 và căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Luật số: 12/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13 thì đây được coi là tình tiết giảm nhẹ có lợi cho người phạm tội được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo đã từng có thời gian công tác trong quân đội. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...”. Bị cáo không có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Hành vi mua ma túy của Nguyễn Quang Đ, Cơ quan điều tra xác minh tại thôn L, xã T, huyện Y nhưng không có ai có tên tuổi như Đ khai nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D, do D không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh và không đề cập xử lý là phù hợp pháp luật.

Đối với chiếc xe máy thu giữ của D, D khai mượn của chị Trần Thị H, sinh năm 1983, ở Khu hành chính 15, xóm B, phường L, thành phố V, tỉnh V từ ngày 07/8/2017 làm phương tiện đi lại. Chị H không biết D sử dụng đi bán ma túy. Ngày 14/11/2017, Cơ quan Điều tra Công an huyện Yên Lạc trả lại cho chị H là đúng pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu A1, A2 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 chiếc điện thoại của D và Đ là phương tiện liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước. Số tiền 400.000 đồng thu giữ của D khi bắt quả tang là tiền D bán trái phép ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật. Theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2017.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy mẫu A1= 0,0419g, A2 = 0,0182g và toàn bộ bao gói.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q-mobile màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ của Trần Văn D.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 11 năm 2017 giữa Công an huyện Yên Lạc và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn D.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam;
- UBND phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Công Sinh

